TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2018
V/v kiện ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch

2. Ông Ngô Văn Tuyển

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 261/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2017 về *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/ QĐXX-ST ngày 26/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hoàng K, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 66, phường P, thành phố N, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thái T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Trú tại:Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Hoàng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hoàng K và anh Huỳnh Thái T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh K vào ngày 06/9/2008. Trong quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc và có một con chung. Nhưng từ năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, bài bạc, không lo làm ăn và thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặc dù chị Kim đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên chị K đã sống ly thân với anh T từ năm 2010 đến nay. Chị K cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thái T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị K xác nhận chị và anh T có 01 con chung là cháu Huỳnh Tấn P, sinh ngày 08/7/2009. Hiện nay cháu P đang sinh sống cùng chị K và có nguyện nhận nuôi cháu P để cháu P thuận lợi trong việc học tập, sinh hoạt và không yêu cầu anh Huỳnh Thái T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2017, cháu Huỳnh Tấn P trình bày: Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ và đang học cấp I tại Trường tiểu học P, thành phố N, tỉnh K. Trong trường hợp bố, mẹ ly hôn, cháu P có nguyện vọng ở với mẹ để thuận lợi trong việc đi học và sinh hoạt gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tống đạt giấy báo, thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên hoà giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Huỳnh Thái T không hợp tác với Toà án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, HĐXX và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Huỳnh Thái T vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hoàng K được ly hôn với anh Huỳnh Thái T.

Về cong chung: Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, theo vọng của cháu Huỳnh Tấn P; Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Tấn P cho chị Võ Thị Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh Thái T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Võ Thị Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về hình thức: Căn cứ khởi kiện ngày 31/7/2017, của chị Võ Thị Hoàng K, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo Điều 203, 204, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk lập hồ sơ và ra quyết định xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Huỳnh Thái T, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành triệu tập hợp lệ, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự lần hai nhưng bị đơn anh Huỳnh Thái T vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các Điều 203; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hoàng K và anh Huỳnh Thái T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố NT, tỉnh K vào ngày 06/9/2008 trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị K và anh T hạnh phúc và có một con chung. Từ năm 2010, vợ chồng anh, chị bắt đồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu, bài bạc và không có trách nhiệm với gia đình. Chị Võ Thị Hoàng K và cháu Huỳnh Tấn P đã về tại phường P, thành phố N, tỉnh K và sống ly thân với anh T từ năm 2010 cho đến nay.

Theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 16/11/2017 và ngày 08/11/2017 (Bút lục số 17-24): Anh Huỳnh Thái T có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Hiện nay anh T và chị K đã sống ly thân và hai người cũng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hoàng K, cho chị Võ Thị Hoàng K được ly hôn với anh Huỳnh Thái T là có căn cứ pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị K xác nhận chị và anh T có 01 con chung là cháu Huỳnh Tấn P, sinh ngày 08/7/2009. Hiện nay cháu Phát đang sinh sống cùng chị K, cháu P có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Chị K có nguyện nhận nuôi cháu Phát để cháu P thuận lợi trong việc học tập và sinh hoạt trong gia đình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Huỳnh Tấn P cho chị Võ Thị Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi sống mình. Anh Huỳnh Thái T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản thực hiện quyền này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Hoàng K không yêu cầu anh Huỳnh Thái T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Hoàng K không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, chị Võ Thị Hoàng K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 3 Điều 203, Điều 220, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hoàng K. Chị Võ Thị Hoàng K được ly hôn với anh Huỳnh Thái T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn P (sinh ngày 08/7/2009) cho chị Võ Thị Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống mình. Anh Huỳnh Thái T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Hoàng K không yêu cầu anh Huỳnh Thái T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Hoàng K không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Hoàng K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2016/0002391 ngày 16 tháng 10 năm 2017.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Huỳnh Thái T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND Phường P, thành phố N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Ea Kuăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Tân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long